

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 22/2006/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Về việc ban hành Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn" và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn"*

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP, ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn;*

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn" để ghi nhận công lao của các cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự
nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn".

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo
và thay thế Quyết định số 971/NN-QĐ, ngày 22/5/1997 của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc ban hành Quy chế xét tặng Huy chương "Vì
sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn".

Điều 4. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục ngành Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Tổng công ty 91 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

VÌ SỰ NGHIỆP NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 22/2006/QĐ-BNN, ngày 29 tháng 3 năm 2006)

Chương I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn"

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" (sau đây gọi là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng cho cá nhân có đóng góp công lao vào sự nghiệp phát triển Nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

- Kỷ niệm chương được xét hàng năm và chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân và không truy tặng.
- Không xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đã được tặng thưởng một trong các Huy chương:
 - Vì sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng.
 - Vì sự nghiệp phát triển Nông nghiệp.
 - Vì sự nghiệp phát triển ngành Thủy lợi Việt Nam.
 - Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 3. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

- Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ Trung ương đến địa phương, cơ sở, đang công tác, lao động, sản xuất, đã nghỉ chế độ, nghỉ hưu hoặc chuyển sang ngành khác (sau đây gọi là cá nhân trong ngành).

2. Cá nhân ngoài ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân ngoài ngành).

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với những cá nhân trong ngành có một trong những tiêu chuẩn sau:

a) Có đủ thời gian công tác trong ngành liên tục 20 năm đối với nữ; 25 năm đối với nam và không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên. Cục trưởng, Vụ trưởng, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc Sở và cấp tương đương, thời gian giữ chức vụ được nhân hệ số 2.

Trường hợp đang công tác trong ngành rồi đi bộ đội hoặc chuyển sang ngành khác, sau đó trở lại ngành, thời gian đi bộ đội, công tác ở ngành khác được tính cộng dồn. Trường hợp là bộ đội chuyển về ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tính cả thời gian phục vụ trong Quân đội.

b) Lãnh đạo Bộ, uỷ viên Ban cán sự.

c) Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

d) Viện sĩ, Giáo sư, Phó Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

2. Đối với những cá nhân ngoài ngành có một trong những tiêu chuẩn sau:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các Bộ, ban, ngành ở Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào công cuộc phát triển sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

b) Có sáng chế phát minh, công trình khoa học được cơ quan có thẩm quyền công nhận; đã áp dụng trong sản xuất Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt hiệu quả.

c) Nông dân là chủ hộ được công nhận "Hộ nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi" cấp Bộ, tỉnh, thành phố.

d) Người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có nhiều đóng góp, giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua các chương trình, dự án đầu tư, tài trợ, chuyển giao khoa học công nghệ.

3. Những cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt do Bộ trưởng Quyết định.